

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/DS-ST
Ngày: 29 – 8 – 2024
V/v tranh chấp quyền sử dụng
đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Thiện Lai;
- Ông Lê Đức Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 352/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 373/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 18/4/2023 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang chứng thực); (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Ông Phạm Thanh D2, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Chị Phạm Nguyễn Thanh T, sinh năm 2005; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Cháu Phạm Nguyễn Thanh N, sinh năm 2009; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp cho Phạm Nguyễn Thanh N: Ông Phạm Thanh D2, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; là cha, mẹ của cháu Phạm Nguyễn Thanh N; là người đại diện theo pháp luật.

- Cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 2017; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Thanh T1: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; là cha, mẹ của cháu Nguyễn Thị Thanh T1; là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Minh T3, sinh năm 2010; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Minh T3: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; là cha, mẹ của cháu Nguyễn Minh T3; là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tự khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C3, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn C1 trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp của ông bà để lại cho cha ruột ông C tên Nguyễn Văn T4, đến năm 2010 ông T4 cho lại ông Nguyễn Văn C. Đến năm 2013, ông C được Ủy ban nhân dân huyện C cấp quyền sử dụng đất số CH02608 ngày 18/6/2013 diện tích đất 2.376.6m² loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 59, tờ bản đồ số 2. Gần đây khi ông C xây dựng nhà kho thì phát hiện bà Nguyễn Thị D c nhà, chuồng heo lán chiếm qua đất của ông C, sự việc đã được giải quyết ở Ủy ban nhân dân xã K nhưng không thành. Diện tích qua đo đạc thực tế qua các mốc điểm 18, 19, 20, 21 có diện tích 33,3m² là chuồng heo của bà Nguyễn Thị D. Nay, yêu cầu bà D cùng ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N cùng tháo dỡ di dời chuồng heo, vật, công trình kiến trúc trên đất trả lại diện tích đất 33,3m², rút lại yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 26,7m².

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 2.376.6m² loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 59, tờ bản đồ số 2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02608 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 18/6/2013 cho ông Nguyễn Văn C, Biên bản hòa giải của UBND xã K (bản sao), Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất (bản photo), Hồ

sơ kỹ thuật khu đất (bản photo), Biên bản xác định ranh giới – mốc giới khu đất (bản photo).

Bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà nội để lại cho cha ruột tên Nguyễn Văn T5 (đã chết khoảng 40 năm) và mẹ tên Nguyễn Thị M. Đến năm 2005 bà D cất nhà sinh sống trên đất. Khi cho không biết diện tích bao nhiêu, nhưng ông Nguyễn Văn D1 là con trai sinh sống cùng cha mẹ nên cha mẹ cho ông D1 đứng tên quyền sử dụng đất. Ông D1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Hiện trạng căn nhà bà D đang ở đã cất năm 1993 nhà của ông D1, ông D1 cho lại bà D năm 2005, đến năm 2006 bà D xây dựng chuồng heo và sử dụng căn nhà, chuồng heo ổn định cho đến thời điểm tranh chấp. Qua đo đạc đất thực tế có diện tích đất tranh chấp bà D sử dụng có lấn qua đất ông C, việc này bà D không đồng ý vì đất này bà D sử dụng từ năm 2005 cho đến nay, không coi nới thêm, cũng không sử dụng thêm, còn lý do vì sao ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà D không biết. Do đó bà D yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận sử dụng đất diện tích đất 2.376.6m² loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 59, tờ bản đồ số 2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02608 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 18/6/2013 cho ông Nguyễn Văn C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D1, ông Phạm Thanh D2, chị Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N (đại diện hợp pháp là bà D, ông D2), cháu Nguyễn Thị Thanh T1, cháu Nguyễn Minh T3 (đại diện hợp pháp cho cháu T3, cháu T1 là ông T2, bà C2) vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C1 vẫn giữ ý kiến như đã trình bày và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho nguyên đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C1, từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện C có yêu cầu vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt không có lý do theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ quy định tại các Điều 166 Bộ luật Dân sự, Điều 166 Luật Đất đai, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

- Buộc bà Nguyễn Thị D cùng cùng ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N cùng tháo dỡ di dời chuồng heo, vật, công trình kiến trúc trên đất trả lại diện tích đất 33,3m² theo các điểm 18,19,20,21 của sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 23/10/2023 của Văn phòng Đ – chi nhánh C4 đo vẽ.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với diện tích đất 26,7m².

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D yêu cầu hủy giấy chứng nhận sử dụng đất diện tích đất số CH02608 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 18/6/2013 cho ông Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D, ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N trả diện tích đất lấn chiếm tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi Tòa án thụ lý, đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C1 thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án lời trình bày của ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn C1 trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông Nguyễn Văn C có đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 2.376.6m² loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 59, tờ bản đồ số 2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02608 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 18/6/2013. Trong quá trình sử dụng thì phía bà Nguyễn Thị D có đất giáp ranh đã lấn chiếm diện tích 33,3m² đó, ông C yêu cầu

bà Nguyễn Thị D, ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N trả lại đất và di dời chuồng heo, vật, công trình, kiến trúc trên đất, được thể hiện theo sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh C4 lập ngày 23/10/2023. Đối với diện tích một phần căn nhà 26,7m² nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện.

Phía bà D xác định qua đo đạc đất thực tế, có diện tích đất tranh chấp đang sử dụng có lấn qua đất ông C, việc này bà không đồng ý vì đất này bà đã sử dụng từ năm 2005 đến nay, không coi nới thêm, cũng không sử dụng thêm, đất bà D đang sử dụng thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D1. Do đó, bà yêu cầu hủy giấy chứng nhận sử dụng đất diện tích đất số CH02608 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 18/6/2013 cho ông Nguyễn Văn C.

Xét thấy, căn cứ ông C khởi kiện là giấy chứng nhận sử dụng đất diện tích đất số CH02608 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 18/6/2013 và kết quả đo đạc theo sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 23/10/2023 của Văn phòng Đ – chi nhánh C4, thể hiện tại các điểm 18,19,20,21 có diện tích 33,3m², hiện trạng là chuồng heo của gia đình bà D nằm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Nguồn gốc đất do ông Nguyễn Văn K đứng tên quyền sử dụng năm 2003 vào thời điểm này căn nhà và chuồng heo, vật, công trình, kiến trúc của bà D chưa được xây dựng, do đó ông K được cấp quyền sử dụng đất là hợp pháp, đến năm 2005 bà D bắt đầu sinh sống xây dựng như hiện trạng hiện nay, đến năm 2013 ông C được ông K cho lại quyền sử dụng đất nên việc ông C khởi kiện là có căn cứ.

Trên phần đất tranh chấp có diện tích 26,7m² là một phần căn nhà của bà D, tại đơn khởi kiện ông C yêu cầu di dời trả lại đất, tuy nhiên tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông C, ông C1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 26,7m². Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng nêu trên của bà D vì bà D cho rằng phần diện tích đất tranh chấp bà D đang sử dụng nằm trên quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn D1, tuy nhiên qua kết quả đo vẽ, sơ đồ hiện trạng đất tranh chấp phần đất thuộc quyền sử dụng đất của ông C, không thuộc quyền sử dụng đất của ông D1, tại Công văn số 495 ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C phúc đáp, xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C đảm bảo trình tự thủ tục được thực hiện theo quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh A, do đó bà D yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[3] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[4] Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ông Nguyễn Văn C1 đã nộp tạm ứng thay ông C là 3.758.440 đồng, bà

Nguyễn Thị D, ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng phí cho nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị D, ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Hoàn trả 600.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 147, Điều 217, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26; Điều 105; 166; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị D cùng ông Phạm Thanh D2, con là Phạm Nguyễn Thanh T, con Phạm Nguyễn Thanh N cùng tháo dỡ di dời căn nhà, vật, công trình kiến trúc trên đất trả lại diện tích đất 26,7m² tọa lạc ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang thuộc diện tích đất 2.376.6m² loại đất ở, đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 59, tờ bản đồ số 2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02608 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 18/6/2013 cho ông Nguyễn Văn C.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị D, ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N. Buộc bà Nguyễn Thị D, ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N cùng tháo dỡ di dời chuồng heo, vật, công trình kiến trúc trên đất trả lại diện tích đất 33,3m² theo các điểm 18,19,20,21 của sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 23/10/2023 của Văn phòng Đ – chi nhánh C4 (Sơ đồ hiện trạng là một phần không thể tách rời của bản án).

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản mà ông Nguyễn Văn C1 đại diện tạm nộp thay cho ông Nguyễn Văn C là 3.758.440 (ba triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi) đồng, bà Nguyễn Thị D, ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Bà Nguyễn Thị D, ông Phạm Thanh D2, các con Phạm Nguyễn Thanh T, Phạm Nguyễn Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4.2. H lại 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn C theo biên lai thu số 0013887 ngày 21/7/2023 và

biên lai thu số 0014707 ngày 30/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy